

VỀ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI CỦA CÔNG TY ĐÔNG ANH PHÁP Ở SIAM TRONG NỬA SAU THẾ KỶ XVII

NGUYỄN MẠNH DŨNG*

Trong bài viết trước trên Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* số 9 (365)-2006, chúng tôi đã trình bày hoạt động thương mại của Công ty Đông Anh Pháp ở Đại Việt thế kỷ XVII - XVIII. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ tập trung trình bày hoạt động của Công ty này với Siam trong quá trình bành trướng sang Viễn Đông từ cuối thập niên 60 của thế kỷ XVII đến đầu thế kỷ XVIII.

1. Siam trong bối cảnh chính trị - kinh tế trong nước và khu vực giữa thế kỷ XVII

Những chuyển biến nhanh chóng diễn ra ở châu Âu và bờ Đông của eo biển Malacca đã báo hiệu cho quá trình xâm nhập diễn ra hết sức mạnh mẽ trên con đường Đông tiến của các Công ty thương mại phương Tây. Mặc dù dự nhập tương đối muộn màng hơn so với các Công ty Đông Ấn khác như VOC hay EIC, song triều đình Pháp dưới thời vua Louis XIV (cq: 1643-1715) đã quyết tâm thực hiện công cuộc mở rộng và bành trướng sang vùng Đông Ấn. Đối với sự mở rộng về thương mại, giới cầm quyền Paris đã cố gắng với nỗ lực cao nhất khi cho ra đời một Công ty thương mại đủ sức cạnh tranh với VOC hay EIC. Tháng 8 năm 1664, Công ty Đông Anh Pháp (CIO) được thành lập.

Khác với Đại Việt đang trong giai đoạn phân tranh, loạn lạc, vào đầu thế kỷ XVII,

tại Siam, sau những cuộc chiến tranh kéo dài với những vương quốc láng giềng như Miến Điện (Myanma ngày nay) và Shan, khi lên cầm quyền, vị "Vua trắng" Ekathotsarat (cq: 1605 - 1610) đã tuyên bố chấm dứt cuộc xung đột quân sự với bên ngoài, tiến hành củng cố vương quyền và cải cách kinh tế, trong đó đặc biệt là thương mại (1). Trên cơ sở quan hệ vốn có, năm 1608, Ekathotsarat cho phép người Hà Lan mở thương điểm của VOC ở thủ đô Ayutthaya (năm 1602 VOC đã thiết lập thương điểm ở Patani). Việc đặt cơ sở tại đó đã giúp cho VOC có điều kiện buôn bán nhiều hơn với bạn hàng truyền thống của Siam là Trung Quốc và Nhật Bản (2).

Một điều cần nhấn mạnh vào thời kỳ này, Siam là một trong các trung trạm (entrepôt) lớn ở châu Á với những thương cảng quan trọng trên các tuyến giao thương tới Ayutthaya, Mergui, Joncelang, cùng các sản phẩm thương mại nổi tiếng như ngà voi, cánh kiến, cánh kiến trắng (an tức hương)... (3). Thêm nữa, là một nước nông nghiệp, ngoài mặt hàng xuất khẩu về khoáng sản như thiếc, nước này vẫn phải dựa nhiều vào sản phẩm từ nông, lâm, ngư nghiệp như da trâu, cá, gạo, sơn, cánh kiến, dầu dừa, chà, voi, hồ tiêu, gỗ nhuộm vải, da hươu, sừng tê, gỏi... trong các hoạt động thương nghiệp trong và ngoài nước.

* Viện Sử học

Trong thời kỳ trị vì, chính sách mở rộng và khuyến khích phát triển giao thương "lành mạnh" giữa các nước tại Siam đã được Ekathotsarat chú trọng và thu được kết quả đáng kể. Kế thừa chính sách thương mại rộng mở đó, con trai của Ekathotsarat là Intharaja (Songtham, cq: 1610 - 1628) đã rất cố gắng xử lý quan hệ với các nước; đặc biệt là quan hệ giữa Siam với Hà Lan và chính quyền thành Edo. Tuy nhiên, cũng phải thấy rằng, thái độ của nhà cầm quyền Ayutthaya đã thay đổi rất nhiều với người Nhật sau sự kiện chính trị 1611. Người Nhật đã trực tiếp can thiệp vào nội chính trong vương triều Siam. Mặc dù vậy, do Nhật Bản là một thị trường lớn nên người Nhật vẫn được trọng dụng.

Theo chúng tôi, biến động cung đình ở Siam thập kỷ đầu thế kỷ XVII trên đã khiến Songtham (*Công bằng*) quyết định cho Công ty Đông Ấn Anh (EIC) mở thương điểm ở thủ đô Ayutthaya năm 1612 (4). Trong khi đó, quan hệ với các nước trong khu vực ngày càng xấu đi, khi Miến Điện liên tiếp giành được thắng lợi và leo thang cuộc chiến sang Chiangmai. Lợi dụng tình hình đó, Campuchia nổi dậy giành quyền và tuyên bố độc lập (5).

Mặc dù vậy, thập niên 20, EIC ngày càng thua thiệt trong cạnh tranh với VOC ở Siam. Không giành được lợi thế trong độc quyền mua da sống với quốc vương Songtham, năm 1622 các thương điểm của EIC ở Patani và Ayutthaya đều lần lượt đóng cửa. Mặc dù chỉ còn lại VOC là mạnh nhất ở Siam, song người Hà Lan cũng chỉ còn duy trì thương điểm ở thủ đô Siam còn Patani cũng phải đóng cửa do thua lỗ.

Vào thập niên 30 của thế kỷ XVII, VOC có điều kiện lớn mạnh ở Siam khi những biến động chính trị ở đây có lợi cho họ. Prasat Thong (cq: 1630-1656) tiến ngôi của

con trai Songtham. Còn với người Nhật, những bất đồng nghiêm trọng về lợi ích kinh tế và chính trị nên chính quyền Siam đã tìm cách ngăn chặn ảnh hưởng của Yamada, một người Nhật rất có uy tín ở Siam lúc đó (6). Người Hà Lan lợi dụng chiều hướng này để thực hiện các bước đi ngoại giao nhằm nắm độc quyền buôn bán giữa Siam với bên ngoài (7). Song, rất có thể vị thế "độc tôn" của Hà Lan tại Siam chắc đã được nhà cầm quyền ở đây lưu tâm và thế đối trọng cũng được bàn tính đến rất nhiều, và trước mắt họ phải chấp nhận sự "tồn tại" này.

Thế cuộc Siam đã thay đổi căn bản dưới triều trị vì của Narai - được coi là một trong những vị vua vĩ đại nhất trong lịch sử Thái Lan. Là con thứ của Prasat Thong, trong 31 năm cầm quyền (1657-1688), Narai đã củng cố, phát triển và tăng cường vị thế của Siam trong khu vực và thế giới. Ngay khi lên cầm quyền, ngoài chiến lược đối với Chiangmai, Narai đã căn bản giải quyết thế ứng xử còn tồn tại của phụ vương với người Hà Lan hiện tồn (8). Theo đó, Narai đã tranh thủ liên kết với nước Pháp của vua Louis XIV "vĩ đại" trước hết tạo thế đối trọng với Hà Lan, rồi từng bước hạn chế tầm hoạt động của nước này (9). Cũng phải nói thêm là, từ năm 1680 đến 1688 là giai đoạn thoái trào của quan hệ giữa Siam với các nước châu Âu "truyền thống", chủ yếu là với đối tác "già nua" Hà Lan. Chính quyền Ayutthaya đã tìm đến một nước châu Âu khác, với bề ngoài tỏ vẻ là một cường quốc (đang lên), nhưng dù gì đây cũng là một nước, một nhân tố mới đang gây tò mò trong khu vực.

Thời kỳ trị vì của Narai trùng với thời kỳ phát triển, mở rộng và bành trướng hải ngoại của giới cầm quyền Paris. Song, triều đình Pháp lúc đó lại đặt mục tiêu tôn giáo

cao hơn là những quan hệ về thương mại như mong muốn của Narai.

Nhận xét về Siam thế kỷ XVI, XVII, F. Mantiennne cho rằng có hai đặc điểm trong hoạt động đối ngoại: *Một là*, Siam có nhu cầu mở rộng quan hệ quốc tế vì bộ máy triều đình trong nước đang trong giai đoạn chưa được củng cố, thống nhất vì những cuộc chiến tranh kéo dài, cũng như sự có mặt đông đảo của cộng đồng người nước ngoài ở đây, trong đó có phải kể đến Trung Quốc, Nhật Bản (cũng giống như ở Hội An, khu người Nhật ở gần thủ đô Ayutthaya được gọi là *Nihon Machi* - Phố Nhật), Bồ Đào Nha, Hà Lan, Anh...; *Hai là*, đảm bảo quan hệ với bên ngoài nhằm cân bằng với các thế lực phương Tây đang hiện diện ở Siam. Điều này hoàn toàn phù hợp với tinh thần khoan dung xã hội phong kiến và tôn giáo Siam, và sự bài ngoại (*xénophobie*) như nhiều người phương Tây thời đó lo ngại, trên thực tế chỉ bộc lộ khi lợi ích quốc gia hay/và lòng tự tôn bị đe dọa trực tiếp (10).

2. Hoạt động thương mại của CIO ở Siam trong nửa sau thế kỷ XVII

Từ giữa thế kỷ XVII, mặc dù từ đầu, cuộc vận động Tòa thánh tìm một quốc gia khác thay quyền *padroado* (bảo trợ) của Bồ Đào Nha ở Viễn Đông gặp nhiều khó khăn vì bị nước này phản đối dữ dội và Tòa thánh La Mã phải do dự. Nhưng với những nỗ lực không mệt mỏi của người Pháp nên năm 1658, Giáo hoàng đã đồng ý và cử 3 giáo sĩ Pháp làm Thế diện Tông tòa (*Vicaire apostolique*) ở Viễn Đông.

Năm 1662, F. Pallu cùng 9 giáo sĩ khác lên đường sang Viễn Đông, họ tới Thủ đô Ayutthaya năm 1664. Trước khi Pallu khởi hành, Lambert de la Motte đã đến Ayutthaya trước. Tại Siam hai giáo sĩ đã tổ

chức cuộc họp với các giáo sĩ Thừa sai Pháp, tổ chức họ thành giáo đoàn, đề ra một quy chế nghiêm ngặt. Một năm sau khi dừng chân ở Thủ đô Ayutthaya, theo kế hoạch F. Pallu sẽ sang Đàng Ngoài nhưng do khó khăn nên năm 1665 ông đã phải cử thừa sai F. Deydier ra Đàng Ngoài điều hành việc đạo, còn tự mình về Roma xin giáo hoàng xác định quyền hành của giám mục Pháp đối với các giáo sĩ thừa sai thuộc các quốc tịch khác nhau (11).

Việc đến thủ đô Siam năm 1664 là nằm ngoài kế hoạch ban đầu của Lambert. Tại Ayutthaya, ý định vào Đại Việt đã được Lambert tính tới khi dừng ở đây một thời gian. Song, dự tính không thành, sau đó cùng với Pallu, hai vị giám mục này quyết định lấy Ayutthaya làm bản doanh trong quá trình hoạt động của MEP ở Viễn Đông.

Cũng cần nhắc lại là, mặc dù không nằm trong tính toán ban đầu của các giáo sĩ Pháp, nhưng chắc chắn thông tin về vị trí của Siam trong hệ thống thương mại quốc tế đã được nhận diện ngày càng rõ sau khi CIO lên kế hoạch vào Viễn Đông, cũng như giáo sĩ MEP có mặt ở đây từ trước. Theo đó, Siam được coi là trạm trung chuyển quan trọng nằm trên tuyến buôn bán hương liệu của con đường thương mại Đông (Đông Nam) - Tây với điểm xuất phát từ các địa điểm quanh quần đảo Moluques, đích đến thường là Trung Đông, Địa Trung Hải và Bắc Âu, hoặc qua đường vòng truyền thống (thường lần giữa tàu/đoàn tàu) (sau đó được thay bằng các bến cảng của người Âu được lập ra trên các bờ biển Địa Trung Hải, hoặc qua Đại Tây Dương rộng lớn với những địa hạt dành riêng cho một vài cường quốc châu Âu). Mặt khác, Siam có vị trí quan trọng trên *route des épices* (con đường hương liệu) Bắc-Nam, hướng về Nhật Bản, Trung Quốc.

Trở lại tình hình chính trị Siam lúc này, sau những động thái tích cực từ vua Narai với việc cho phép xây dựng nhà thờ, trường dòng cùng ân huệ khác... như Nicolas Gervaise viết về thời gian đầu người Pháp đến xứ chùa Vàng: *"Người Pháp chưa nhiều vì chỉ có 25 năm kể từ khi họ đặt chân đến đây. Nhưng, họ là người cuối cùng đến xứ này, và họ đã đã gây được sự kính trọng và yêu mến hơn những người khác đã ở đây rồi. Nhà vua trân trọng họ hơn là ông có được với bất cứ ai trước đó, và ông tin rằng, khi những người này nhận được ân sủng và lợi ích sẽ trở thành những thần dân trung thành nhất của mọi quốc vương, họ cần phải có những phẩm chất và đức hạnh nhằm xác biệt họ với toàn bộ những người khác trên thế giới"* (12). Một báo cáo lạc quan đã được gửi về Paris (13). Đáp lại mong muốn của những giáo sĩ Pháp ở đây, sau khi về Pháp, Pallu đã mang được bức thư của Louis XIV để trình lên Narai. Không khó khăn mấy để nhận biết thái độ phấn khởi của Narai. Lambert và Pallu rất mong muốn Narai cử ngay một phái đoàn sang Pháp với ý định là đáp lễ cũng như thể hiện thiện tình của Narai như những gì những giáo sĩ này thông báo về Pháp.

Cũng phải thấy là, năm 1674, EIC được mở lại thương điểm ở thủ đô Siam. Với diễn biến ngày càng xấu đi của EIC từ đầu thập niên 80, và rồi sau khoảng 10 năm hoạt động, đầu năm 1684 (trước đó 2 năm Công ty này mất thương điểm ở Bantam), cơ sở này phải đóng cửa, nhân viên phải rút hết về Surate. Như vậy, tại Siam, EIC tàn lụi và thất bại, VOC ngày càng biểu hiện là kẻ độc quyền thương mại, C. Phaulkon bị thất sủng trong EIC, còn Pháp ngày càng bộc lộ rõ ý định can thiệp vào tình hình Siam. Do đó, sau những bước đi ngoại giao của Pallu,

Lambert, cùng với việc lôi kéo C. Phaulkon của André Deslandes - Boureau, con trai của François Martin, Narai đã quyết định cử một phái bộ cao cấp sang Pháp năm 1680. Phái đoàn đi trên tàu *Vautour* rời thủ đô Ayutthaya tháng 12-1680. Nhận thấy *Vautour* quá nhỏ để vượt biển sang châu Âu, những người trên tàu được chuyển sang tàu *Soleil d'Orient*. Song, 3 năm sau chuyến đi đó, Narai mới có thông tin về sự mất tích của phái đoàn Siam ngoài khơi gần Madagasca năm 1681-1682. Năm 1683, Narai cử một phái bộ khác sang Pháp (14).

Chưa có nhiều tài liệu viết về hoạt động của CIO với Siam giai đoạn trước năm 1680 (15). Sau chuyến đi tốt đẹp của Pallu từ Pháp quay trở lại Siam (tới Ayutthaya vào tháng 5-1673, đây là mốc đánh dấu quan hệ ngoại giao chính thức giữa triều đình Ayutthaya với Paris) với mong muốn qua bức thư Louis XIV trình lên quốc vương Narai, song quốc vương Siam lại "chủ yếu hỏi thăm sức khỏe của Giáo hoàng và Hội truyền giáo..." (16). Sau nhiều ngày vận động, với cả những cuộc "lobby", song quan trọng hơn cả là vai trò hết sức đáng kể của Laneau (Giám mục Metellopolis) (17), các hoạt động từ thiện mang tính chất xã hội hóa tốt đẹp của giáo sĩ MEP (18)... nên tất cả những cố gắng đó, mặc dù không phải là toàn bộ, nhưng đã góp phần đáng kể để Narai chấp nhận cho CIO mở thương điểm ở Ayutthaya vào năm 1680. Tuy nhiên, trong 2 năm, đầu (1680-1682), hoạt động thương mại của CIO ở đây gặp rất nhiều khó khăn, gây thất vọng vì tình trạng thâm hụt trong giao thương. Trước đó, F. Martin đã rất cố gắng bảo vệ thương điểm ở Siam. Chỉ sau năm 1682, với sự hỗ trợ to lớn của C. Phaulkon, CIO mới giành được một số "đặc quyền"; song có thể nói, giai đoạn

1682-1688, buôn bán giữa CIO với Siam vẫn nhiều yếu kém (19).

Theo thông tin ít ỏi qua khảo cứu công trình của F. Mautienne có thể thấy tình hình hoạt động thương mại giữa CIO và Siam như sau:

a. Hàng hóa CIO mua về từ Siam (20)

Các mặt hàng chính là voi, cánh kiến trắng (an tức hương), gỗ (bên cạnh còn có rất nhiều sản phẩm dùng làm mẫu (hàng mẫu, échantillons, spécimens).

- Thiếc là mặt hàng ưa chuộng của CIO, được trực tiếp lấy từ mỏ ở Joncelang (phần nào ở Mergui, Ayutthaya). Trong khu vực, thiếc chủ yếu được khai lộ ở Perak và Kedah, Aceh (Siam được đánh giá là ít). Năm 1638, CIO ước tính tổng lượng buôn bán với xứ này khoảng 4 triệu livres ($\approx$ 2.000 tấn): trong đó 3 triệu đến từ Perak và Kedah, còn lại là ở Bangeri và Joncelang. Như chúng tôi đã trình bày, người Hà Lan đã ký được cam kết với nhà cầm quyền Siam trong việc độc quyền buôn bán thiếc vào năm 1671, song người Pháp sau chuyến đi của phái đoàn thứ 2 (năm 1687) đã đạt được quyền buôn bán thiếc ở Joncelang (21).

- Gỗ đàn hương: dùng làm thuốc nhuộm? có khá nhiều ở Siam.

- Trầm hương: là món quà biếu vua Louis XIV trong phái đoàn đầu tiên của Siam sang Pháp, ước tính đắt gấp 40 lần bạc. Năm 1681, trên chiếc tàu *le Vautour* có 50 *piculs* (tạ, khoảng 60.5kg) dùng làm quà tặng của quốc vương Narai cho Công ty.

- Voi: cũng như một số vùng khác ở xứ Đông Ấn, đây là mặt hàng xuất khẩu quan trọng của Siam. Chủ yếu được dùng vào mục đích chiến tranh. Vịnh Bengale là nơi buôn bán chính mặt hàng này, là điểm gom hàng để tập trung về bán đảo Mã Lai tới

Coromandel và Bengale cũng như Ceylan. Mergui (Siam) là thương cảng lớn và Musulipatam là đích đến của loại hàng này. Chưa có số lượng về CIO nhập voi ở Siam (gián tiếp qua EIC, có thể thấy năm 1680 một tàu của EIC chở 16 con, và 1681 một tàu chở 13 con, năm 1682 với 5 tàu trên đó tổng cộng 52 con, và năm 1684, 4 tàu có 78 con (nhưng vậy nếu tính ra trên mỗi chiếc tàu số voi không vượt quá 20 con).

- Gạo: theo như *Hồi ký* của F. Martin thì cuối năm 1686 ở Madras hàng ngày có từ 130-160 người chết vì đói, tình hình này cũng tương tự ở Pondichéry (Ấn Độ). Bengale và Siam là hai điểm xuất khẩu gạo lớn. Tại Siam, gạo là độc quyền của Hoàng gia, và để có thể xuất khẩu gạo ra khỏi biên giới cần một giấy phép đặc biệt (*licence spéciale*). Một loại hình khác liên quan là hoạt động buôn bán nô lệ. Theo đó, F. Martin của CIO phản đối hình thức buôn bán này, và EIC cũng chống lại như năm 1683 ở Madras. Nhưng sự phản đối đó không phải vì lý do đạo đức hay nhân văn mà vì nó làm giảm sức lao động của thương điểm (22).

b. Những hàng hóa CIO mang đến bán trên thị trường Siam

- Sợi dệt Ấn Độ: Siam được đánh giá là một thị trường lớn, thường được dành cho triều đình. CIO thường nhập từ châu Âu, hơn là ở Trung Quốc hay Ấn Độ (trong đó vài bông Ấn Độ với mọi chủng loại từ 'thượng vàng hạ cám' được nhập về từ Gujarat, Bengale và Coromandel). Loại hàng này được bán tại Siam, cũng như được tái xuất sang bán đảo [Đông Dương] và các nước ở Mã Lai, Java... tại đó dùng để đổi lấy gia vị, thiếc... Chưa có số lượng cụ thể, song thông tin gián tiếp qua người Hà Lan ở đây cho biết các thuyền của Pháp từ Surate hay Pondichéry đều mang loại hàng

này (trong đó phải kể đến lợi nhuận từ Joncelang)... (23).

- Sản phẩm của Pháp cũng như nhiều quốc gia châu Âu khác bán ở Siam, theo đánh giá là đáp ứng trí tò mò, thứ nữa là nhu cầu cao cấp từ hoàng tộc, triều đình Siam, đồng thời nhằm cạnh tranh giữa các nước châu Âu với nhau bằng hình thức "marketing". Theo đó, các nước châu Âu thường mang theo một số lượng hàng quý giá dùng làm quà biếu/tặng. Như năm 1682, C. Phaulkon thay mặt quốc vương Narai gửi đến Deslandes danh mục các hàng tặng phẩm mà "Nhà vua muốn có ở nước Pháp". Theo đó, các quà biếu như gương (844 tấm), thủy tinh, pha lê... (trong đó pha lê một phần được dùng để trang trí cho những chú voi).... Các mặt hàng ít giá trị khác như y phục, dây đeo gươm, dạ, vải xéc, nhưng... Những mặt hàng được yêu cầu "biếu, tặng" thường chiếm một tỉ lệ lớn và là gánh nặng đáng kể đối với CIO (giá trị ước tính xuất khẩu của Pháp sang các xứ châu Á khoảng 50 vạn *livres* mỗi năm) (24).

- Nguồn nhân lực có chuyên môn là nhu cầu lớn của Siam. Lúc đó, nước này thiếu những thợ thủ công giỏi, có tay nghề và đặc biệt có thể làm ra những sản phẩm theo kỹ thuật phương Tây. Những người được yêu cầu gồm: thợ tráng men (gốm, sứ, thủy tinh, pha lê...); lính phòng thủ: pháo thủ, chế tạo pháo, kỹ sư xây dựng thành, quách...; Bên cạnh đó, danh sách yêu cầu có những thợ thủ công tay nghề cao chuyên chế tạo các vật phẩm tinh xảo, cao cấp cũng như chuyên gia quân sự. Đó là thợ mạ vàng trên gỗ, thò, làm đồ sành (làm bình và ống điếu); thợ dệt thảm để làm thuốc da, dát vàng...; công nhân làm pha lê, thợ mộc, thợ tráng men, công nhân tráng thủy tinh hay dát những tấm vàng lớn, thợ thủ (pháo

bình); người bảo quản vũ khí, người biết vận hành máy quay chạy bằng nước (có thể dùng vào việc chặt cây để đóng tàu và biết sử dụng chất nổ; người chuyên về khóa, pháo thủ, công nhân chế tạo bom, lựu đạn)...

Một loại hàng hóa khác được đánh giá là khá quan trọng trong hoạt động thương mại của các Công ty Đông Ấn châu Âu ở Viễn Đông là hạt tiêu. Tình hình buôn bán hạt tiêu như một bức thư gửi Baron năm 1682, Deslandes nhấn mạnh "... việc buôn bán hạt tiêu này cần phải là một trong những vụ làm ăn lớn và lợi nhuận cao cho Công ty trong hoạt động lâu dài ở xứ Ấn" (25).

Chưa có số liệu cụ thể của CIO về loại hàng này, song qua so sánh dưới đây với VOC có thể thấy sự yếu kém trong các quá trình giao thương của CIO nhằm giành giật nguồn lợi từ mặt hàng này:

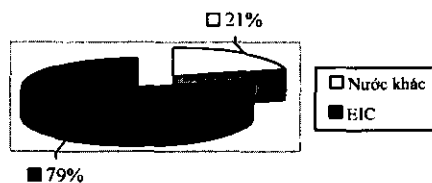
Hạt tiêu trong nền ngoại thương châu Âu ở Đông Ấn:

- Về mặt số lượng: Trong một phần ba thế kỷ đầu XVII, việc tiêu thụ hạt tiêu ở châu Âu ước là 2.250 tấn, trong đó 1.770 do EIC cung cấp (chiếm khoảng 79%) (xem biểu 1).

+ Những năm 60, EIC cung cấp hàng năm 675 tấn sang châu Âu; chỉ riêng năm 1664, VOC cung ứng lên đến 3.000 tấn.

+ Những năm 70, EIC gửi về trung bình

Biểu 1. Tỉ lệ về số lượng hạt tiêu của EIC so với các nước châu Âu khác cùng thời



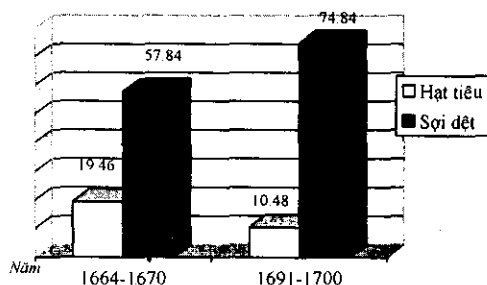
1.800 tấn, năm 1670 VOC đáp ứng đến 4.500 tấn.

- Về giá trị: + Đối với VOC: trung bình chiếm 12,05% trong tổng lượng hàng hóa buôn bán từ 1668 đến 1670 và chiếm 11,98% từ năm 1698 đến 1700.

+ Đối với EIC: trung bình chiếm 20,01% từ năm 1664 đến 1670 và chiếm 6,14% từ năm 1696 đến 1705

Số lượng hạt tiêu về sau ngày càng giảm dần như đối với EIC. Nếu từ năm 1664 đến 1670, số lượng hạt tiêu chiếm trung bình 19,46%, đến những năm cuối thế kỷ XVII (1691-1700), số lượng giảm còn 10,48%, trong khi đó sợi dệt gia tăng từ 57,84% đến 74,84% (xem biểu 2).

Biểu 2. Biến động hạt tiêu và sợi dệt của EIC từ năm 1664 đến 1700



Mặt khác tầm quan trọng đáng kể của hạt tiêu đã là đối tượng cho các thương thuyết về chính trị (*la politique du poivre*: chính sách hạt tiêu) và quân sự mà trong lịch sử thương mại còn ghi lại cuộc chiến tranh hạt tiêu (*guerre du poivre*). Đối với CIO hoạt động muộn màng và hạn chế đối với nguồn hàng hạt tiêu đã là một trong những nguyên nhân khiến CIO thua lỗ, và gặp rất nhiều khó khăn trong nỗ lực buôn bán ở Đông Ấn. Mặc dù đầu thập niên 90 với khuyến cáo của các giáo sĩ Pháp ở Siam với thông báo về việc "hạt tiêu đã được trồng dành cho Công ty" (những năm 80

biến động tăng giá diễn ra rõ rệt ở châu Âu) hồng lôi kéo CIO trở lại Siam, cùng với cam kết chấp nhận độc quyền thương mại hạt tiêu được Louis XIV phê chuẩn, song tất cả đều không thành (26).

3. Những nỗ lực của CIO với Siam thập kỷ cuối thế kỷ XVII

Quyết định cử hai đại thần cấp thấp hơn là Phichai Walit và Khun Pichit Matri, cùng đi có giáo sĩ người Pháp Bénigne Vachet, sau thất bại của chuyến tàu *Soleil d'Orient* đã tỏ rõ thiện chí rất tốt đẹp của Narai với đối tác Pháp. Sứ mệnh của chuyến đi này là nhằm đáp lễ Louis XIV và Giáo hoàng, đồng thời qua đó phía Siam yêu cầu được cử một quan chức Pháp có thẩm quyền sang Ayutthaya để ký hiệp ước giữa hai nước (27). Chiếc tàu từ Siam rời cảng đầu năm 1684. Như tính toán của C. Phaulkon, chuyến đi ghé qua thủ đô London. Mặc dù đã làm việc cho Pháp nhưng Phaulkon nhiều khả năng nhân dịp này qua Anh để tìm cách vực dậy hoạt động buôn bán của EIC với Siam. Song vua Anh phản đối và bức thư C. Phaulkon nhờ Vachet gửi lên nhà cầm quyền Anh đã bị từ chối. Tàu rời Anh hướng về đất Pháp.

Tại Pháp, những sứ giả Siam hoàn toàn không biết gì về tính toán của triều đình Versailles và B. Vachet (là người Bourguignon, một tiểu quý tộc vùng Dijon). Dưới sự ủng hộ của giáo sĩ dòng Tên và áp lực từ nhiều phía, vua Louis XIV đã quyết định cử Hiệp sĩ De Chaumont làm đại sứ (cha Choisy làm phó sứ) sang thủ đô Siam với mục tiêu là "biến Narai thành tín đồ Cơ đốc giáo" (28).

Phái đoàn trở về thủ đô của Siam tháng 5-1685. Tại đây, ngoài mục đích trên, De Chaumont không hề tính đến bất kỳ thỏa ước nào. Song, C. Phaulkon đã khôn khéo

kiểm chế được Chaumont, và đã thương lượng được một dự thảo hiệp định một cách nhanh chóng với nhượng bộ về thương mại với CIO (được đánh giá như Deslandes đã ký kết trước đó vào năm 1682-1683) với các khoản mục chính: Người Pháp có quyền tự do thương mại... nhưng với điều kiện chỉ mua tại các cơ sở của nhà vua, độc quyền khai thác thiếc ở Joncelang, nhượng lại Singor (Songkhla, Singora) (29) cho Pháp, nhất là độc quyền hạt tiêu mà trước đó đã cấp cho Deslandes nay nhắc lại... Sau đó, cùng về Pháp với De Chaumont có Tachard và Kosa Pan (một quan chức cao cấp Siam). Tàu rời Siam cuối năm 1685, đến Pháp giữa năm 1686. Tại đây, những sứ giả Siam có điều kiện tiếp xúc với các giám đốc của CIO như Vitry, Desvieux, Lagny..., đồng thời một tranh luận qua lại về thương mại như tiền hoa hồng mà phía Siam chỉ cho CIO là 25%, còn phía CIO đòi được 30% cũng như rủi ro khác... Song cuối cùng, các sứ giả Siam hoàn toàn không biết gì kế hoạch đưa quân vào Siam đã hoàn tất, không phải là Singor mà Ayutthaya - thủ đô Siam (30) trên cơ sở của chỉ thị "tùy tình hình và bằng sức mạnh chiếm hai cảng của Siam" (31).

Tháng 3 - 1687, một hạm đội Pháp gồm 6 chiếc, cùng hơn 1.300 người (có 600 lính) dưới sự chỉ huy của Desfarges tiến về hướng Siam. Cùng đi có giám đốc Công ty, một thương nhân chuyên nghiệp "un professionnel du commerce" là Claude Céberet de Boullay. Tháng 9 - 1687, phái đoàn đến Ayutthaya. Đầu tháng 12, Céberet mới đề cập đến vấn đề ký kết thương mại. Theo đó, bản thảo ước lần này tập trung vào 4 điểm cần làm rõ: 1. Khẳng định lại sự độc quyền thiếc ở Joncelang đã ký kết năm 1685; 2. Hoàn toàn tự do thương mại, không có bất cứ rào cản nào

(không như năm 1685); 3. Vấn đề độc quyền hạt tiêu; 4. Về các sản phẩm chiến lược độc quyền của hoàng gia Siam (thuốc súng, vũ khí, diêm tiêu. Như vậy, CIO có quyền được ra - vào, có thể mua - bán với ai, hàng hóa gì mà CIO muốn, không có rào cản, trong đó bao gồm cả hàng hóa xuất xứ từ nước ngoài (32). Song, xét trên bối cảnh hiện tồn, chúng tôi cũng cho rằng ký kết này thực chất vẫn mang nặng tính chất lý thuyết (*théorique*) mà thôi.

Trở lại với nội tình Siam, diễn biến tình hình Siam lần này đã khác so với những tính toán của Phaulkon. Phaulkon đã không thể làm gì để thay đổi ý định mạnh mẽ của Desfarges khi kế hoạch đưa ra giữa hai bên đã vượt ra khỏi dự định của phía Siam và Phaulkon. Desfarges nổ súng tấn công Ayutthaya, sau đó ép Siam cho CIO lập các cơ sở buôn bán ở các đảo trong phạm vi bán kính lấy Mergui (33) làm tâm (34). Song những tính toán của Pháp và Phaulkon hoàn toàn tiêu tan, người Siam đứng đầu là Pra P'etraja (làm nhiếp chính trong khi Narai đang ốm nặng), người có thái độ tiêu cực với người nước ngoài, đã phản ứng dữ dội hành động của phía Pháp. Đối mặt với phe bài ngoại (*anti-foreign faction*) đang chiếm ưu thế trong triều đình Siam (35), Phaulkon đã bị xử tử tháng 6-1688, tháng 7 cùng năm quốc vương Narai qua đời, Pra P'etraja chính thức lên ngôi (cq: 1688-1703).

Rõ ràng cái chết Phaulkon và Narai đã khiến "người Pháp rơi vào tình trạng cô lập, không còn bất cứ chỗ dựa nào", bởi vì "Pra P'etraja dùng mưu để cô lập binh lính Pháp đang phục vụ cho các giáo sĩ, đặc biệt là cho Giám mục Laneau và Lionnne" (36). Tại Ayutthaya, sau những nỗ lực thương lượng, một bản thỏa thuận giữa Desfarges với Siam được ký kết với việc quân Pháp sẽ

phải rút hết về Pondichéry, còn thương nhân và giáo sĩ Pháp theo một cam kết "huyền hoặc, rocambolesque" vẫn giữ được một số quyền ở đây (37).

Trong bối cảnh đó, cuối năm 1689, hành động "ấu trĩ" của Desfarges nhằm khôi phục ảnh hưởng của người Pháp bằng vũ lực lại hứng chịu thất bại thảm hại (trước đó đầu năm 1689, vua Pháp phong François Martin là trưởng thương mại ở Siam, thanh tra quân đồn trú ở Mergui). Hệ quả là, nhiều người Pháp bị đàn áp ở Ayutthaya, và đích thân Tachard (38) đã phải từ Versailles sang để thương lượng. Trong chuyến đi này, vì mục tiêu chính là vấn đề xung đột giữa người Pháp và Siam, nên như F. Martin cho biết là không có thông tin gì liên quan đến thương mại. Theo F. Martin phỏng đoán thì "điều quan trọng là phải dàn xếp với người dân trong nước [Siam] để lập cơ sở, cuối cùng cần thiết là đưa ra khỏi [nước đó] những người còn sống sót... Và thương mại tại vương quốc Siam, nếu người ta dùng vũ lực bằng cách sử dụng lính và tàu chiến... người ta sẽ mất rất nhiều... Số lượng quân Siam cũng không đến nỗi lo sợ, nhưng dấu sao cũng luôn cần một đội quân đặt trong tình trạng báo động cao..." (39).

Cuối năm 1699, Giám mục Sure được triều đình Pháp cử đến Siam với mục đích là thương lượng để được lập một căn cứ hải quân ở Mergui. Song phía Siam đã đưa ra lý do để từ chối "... đó là vì sao chúng tôi nói rằng triều đình không đồng ý với việc Công ty hoàng gia Pháp đến Mergui để lập cơ sở ở đây và tiến hành hoạt động của nó" (40).

Liên tiếp thất bại ở Pondichéry, Bengale, nhất là sau khi Pondichéry rơi vào tay Hà Lan năm 1693 nhu cầu thâm nhập vào Siam đã gia tăng trong giới cầm

quyền Versailles. Song sau chuyến phiêu lưu của người Pháp cuối thập niên 80 đã khiến quan hệ thương mại chỉ còn là những cố gắng vô vọng. Mặc dù những nỗ lực nhằm liên kết giữa Pháp với Siam đã được đưa ra trong năm 1690 và sau Hiệp định hòa bình Ryswik (Hiệp ước Ryswik và La Haye 1697) nhưng Tachard đã không thể làm gì được với chuyến đi Ayutthaya cuối thế kỷ XVII. CIO và Siam đã không còn bất kỳ hoạt động thương mại nào vào đầu thế kỷ XVIII.

Rõ ràng phản ứng của Siam trước những cố gắng của phía người Pháp đã bị tác động lớn từ sự kiện 1688; song cũng phải thấy một thực tế là dường như những cố gắng đó chỉ càng *bộc lộ rõ sự thiếu hiểu biết một cách cần thiết đối với Siam trên cơ sở nền hải thương còn rất khiêm tốn hiện tồn của chính quyền thành Versailles*. Thất bại với Siam giai đoạn 1680-1688 đánh dấu một *bài học thấm thía về giới hạn của những tâm thức về chính trị và tôn giáo trên "mặt trận" châu Á*. Chuyến đi cuối cùng của Tachard đánh dấu sự kết thúc của quan hệ ngoại giao Pháp - Siam, mặc dù quan hệ mang tính chất cá nhân vẫn còn được duy trì. Do vậy, có thể nói hoạt động CIO với Siam, trên bình diện quan hệ cấp quốc gia, trên danh nghĩa Công ty Hoàng gia (*Compagnie royale*) đã cơ bản chấm dứt sau chuyến đi này. Còn với Siam, dưới thời của Pra P'etrajā (hay quốc vương Phetracha) mặc dù ngoại thương phục vụ cho nhu cầu hoàng gia và các thành viên trong hoàng tộc vẫn được nhà vua khuyến khích, nhưng chắc chắn không thể so với thời kỳ huy hoàng dưới triều vua Narai. Mặt khác, thực tế cũng cho thấy, thời kỳ này *"việc nhập hàng hóa là để nhằm đáp ứng nhu cầu về thương mại chứ không [còn] dùng cho các mục tiêu về chính trị hay ngoại giao nữa"* (41).

4. Một vài nhận xét

- Quan hệ thương mại của CIO với Siam nếu tính đến năm 1700 có thể chia làm 3 giai đoạn: 1662 - 1680; 1680-1688 và 1688-1700. Nhìn lại hoạt động của CIO, chúng ta thấy điểm nổi bật là sự liên hệ chặt chẽ giữa CIO với MEP (42), với giáo sĩ dòng Tên, cũng như sự can thiệp quá mức cần thiết của triều đình đối với một Công ty được trao độc quyền thương mại và thương thuyết buôn bán với các xứ vùng Đông Ấn. Nguyên nhân quan trọng nhất ở đây là chính bản thân các nhà cầm quyền Pháp ngay từ đầu đã không sao giải quyết, tách biệt được sự liên hệ về tôn giáo của CIO. Với toàn bộ hoạt động của CIO ở Viễn Đông có thể cho thấy rõ nhu cầu cần một trợ lực từ các giáo sĩ người Pháp.

- Hoạt động của Pháp có những hạn chế về thời gian, địa lý và số lượng hàng hóa giao thương (43) là giới hạn cho toàn bộ hoạt động của CIO ở Viễn Đông. Thương nhân Pháp có thể khẳng định là những người có rất ít kinh nghiệm trên thương trường. Điều này còn phản ánh sự yếu kém của cả bộ máy vận hành CIO cũng như triều đình Pháp.

- Nhìn lại toàn bộ gần 50 năm cuối thế kỷ XVII, dường như quan hệ thương mại CIO ở Siam chỉ được đặt "bên lề", thay vào đó là những bước đi đầy tham vọng về chính trị và tôn giáo. Vào Siam sớm và tương đối dễ dàng hơn so với Đại Việt cùng thời trên nhiều phương diện, song nước Pháp lại từng bước trụ vững và xác lập được chỗ đứng vững chắc trên lãnh thổ Việt Nam. Điều này phản ánh rõ bối cảnh và thế ứng xử khác biệt của hai nước trước sự xâm nhập của các nước phương Tây, đặc biệt là vào thế kỷ XVIII.

- Sự bỏ lỡ trên nhiều phương diện, chủ quan và khách quan "thời cơ thương mại" đã khiến Pháp phải xoay sở, lúng túng và rồi thất bại trong các dự án buôn bán trong nửa đầu XVIII. Khi mục tiêu của thương nhân người Âu thay đổi cùng với những chuyển biến kinh tế - chính trị ở mỗi nước Đông Ấn báo hiệu sự suy tàn và chấm dứt của các hoạt động thương mại truyền thống. Người Âu quan tâm nhiều hơn đến việc chiếm đất làm thuộc địa, và quan hệ thương mại đã bước vào giai đoạn mới, giai đoạn thương mại - thực dân.

CHÚ THÍCH

(1). Siam dưới triều trị vì của quốc vương Naresuen (cq: 1590-1605) được đánh giá là một cường quốc quan trọng bậc nhất trong khu vực, tại đó vua các nước trong khu vực như Cambodia, Kedah... đã phải chịu cống nạp vua Siam. Abbe de Choisy, *Journal of a Voyage to Siam, 1685-86*, Oxford University Press, 1933. p. 232.

(2). Viết về quan hệ Siam với VOC thời kỳ này rất nên tham khảo công trình của George Vinal Smith, *The Dutch in Seventeenth-Century Thailand*, Center for Southeast Asian Studies,

Special Report No.16, 1977. Trong quan hệ với Nhật Bản, theo nghiên cứu của GS. Yoneo Ishii, thuyền nước ngoài đến cảng Nagasaki, chính quyền ở đây đã chia các thuyền thành 03 loại: thuyền gần (Giang Tô, Chu Sơn, Triết Giang...), thuyền trung (Quảng Đông, Phúc Kiến, Hải Nam...) và thuyền xa (Siam, Tonkin, Malacca, Bantam, Ligor...). Thuyền xa từ Đông Nam Á đến cảng Nagasaki theo thống kê từ năm 1674-1724 có tất cả là 287 chiếc/2.184 (ba loại thuyền) = 13,14%. Xem Yoneo Ishii, *The Junk Trade from Southeast Asia (Tōsen Fusetsu-gaki, 1674-1723)*, Institute of

Southeast Asian Studies, Singapore, 1998. Xem thêm Nguyễn Văn Kim, "Thuyền mành Đông Nam Á đến Nhật Bản, thế kỷ XVII-XVIII", báo cáo Khoa học tại Hội thảo "Việt Nam trong hệ thống thương mại châu Á thế kỷ XVI-XVII", do Trường Đại học KHXH&NV (ĐHQGHN) tổ chức ngày 30-3-2007.

(3). Về điều kiện thương mại của Mergui và Ayutthaya thế kỷ XVII, có thể xem mô tả tương đối đầy đủ của các giáo sĩ Pháp trong *Relation du voyage de Mgr de Bértythe, 1662*, AME 121 ff. 626 sq và 876 ff. 117 sq trích trong A. Launay, *Histoire de la Mission de Siam 1662 - 1811. Documents historiques*, tome 1, pp. 1 - 5; mô tả của Céberet, giám đốc CIO và phó sứ La Loubère ở Mergui... Thêm nữa, do nằm ở rìa Tây của bán đảo Mã Lai, Siam có điều kiện tiếp xúc nhiều với các nước phương Tây trước và trong thời kỳ Thương mại biển Đông. Bán đảo Mã Lai với vị trí địa lý của mình được coi như "vật cản" (obstacle) không những về tự nhiên và còn cả kinh tế, là "biên giới" (frontière) giữa hai mảng (khối, bloc) lớn của địa cầu châu Á. Frédéric Mantiennne, *Les relations politiques et commerciales entre la France et la péninsule Indochinoise (XVII^e siècle)*, Les Indes savantes, Paris, 2001, p. 820. Do vậy, Siam càng có điều kiện trở thành nơi trung chuyển, quá cảnh hàng hóa từ Tây sang Đông, Đông sang Tây. Bài viết của J. Kathirithamby-Wells, 'The Long Eighteenth Century and the New Age of Commerce in the Melaka Straits', trong *On the Eighteenth Century as A Category of Asian History, Van Leur in Restrospect*, Ashgate, 1998, pp. 57-82.

(4). Người Thái trước đó họ đã lập được thế đối trọng giữa Hà Lan với Nhật Bản trong việc kiểm chế lẫn nhau. Sau khi phía Nhật cơ bản đã mất chỗ đứng, người Thái đã cần đến một đối trọng (hay *khu đệm*) khác trong quan hệ với Hà Lan, đó chính là người Anh với EIC và sau này là người Pháp với CIO.

(5). D.G.E. Hall, *Lịch sử Đông Nam Á*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1997. Xem thêm Nicolas Gervaise, *The Nature and Political History of the Kingdom of Siam*, White Lotus, 1998, Phần IV, chương 3, tr. 165-174.

(6). Về diễn biến chính trị trước và sau năm 1632 giữa chính quyền Siam với Nhật kiều ở Ayutthaya xem Nguyễn Văn Kim, *Quan hệ thương mại của Nhật Bản với Đông Nam Á thế kỷ XV-XVII*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2003, tr. 138-140, 182-190.

(7). Cũng xin lưu ý là cuộc xung đột giữa Hà Lan với Siam đã diễn ra vào năm 1636 khi đại diện thương mại Hà Lan đã bị bắt và bị kết tội "voi giày", song thoát chết.

(8). Alastair Lamb viết: "Trong thời gian trị vì từ 1657 đến 1688, Narai đã lo lắng về sự độc quyền thực sự của VOC đối với hoạt động thương mại ở biển Nam Trung Hoa (South China sea); và vì lý do đó ông đã đón nhận lời đàm phán từ phía Anh và Pháp..." A. Lamb, *The Mandarin Road to Old Hué*. (Narratives of Anglo-Vietnamese Diplomacy from the 17th Century to the Eve of the French Conquest), Archon Books, 1970, pp. 59-60.

(9). Về quá trình thiết lập quan hệ và hình thành mối quan hệ chặt chẽ giữa hai nước phải kể đến nhân vật có tên là Constant (Constance, Constantine, Constantin) Phaulkon. Là một người Hy Lạp, tên thật là Constantin Hiérachy, sinh ở Cephalonia, người nước ngoài có vai trò trọng yếu trong triều đình Ayutthaya (cho đến trước khi qua đời, Phaulkon được giao trách nhiệm đón tiếp các sứ đoàn nước ngoài, quản lý nền ngoại thương và ngân khố của Hoàng gia Siam) vốn trước làm việc cho EIC cũng như triều đình Anh quốc nói chung, sau đó phục vụ cho những tính toán của triều đình Pháp. Về những liên hệ của Pháp với nhân vật này lần đầu tiên được đề cập trong tài liệu của người Pháp là bức thư Deslandes gửi giáo sĩ Gayme ở Bantam, đề này 1 tháng 1 năm 1682. Đề cập rõ hơn sau đó là bức thư ngày 1/1/1682. Deslandes à Gayme AME f0 546, F. Mantiennne, *Les relations politiques...*, sdd, p. 154; Van Goor, Jurrien, "Merchant in Royal Service: Constance Phaulkon as Pra Klong in Ayuthaya." *Emporia, Commodities & Entrepreneurs in Asian Maritime Trade, C 1400-1750*. Ed. Roderich Ptak & Dietmar Rothermund, p. 453. "Chính sách thân Pháp (pro-French policy) mặc dù vẫn còn e dè đã được sự ủng hộ của vị

Thượng thư của Quốc vương Narai là Phaulkon..." Alastair Lamb, *The Mandarin Road to Old Huế*, sdd, p. 59. Về nhân vật này có thể tham khảo công trình nổi tiếng của E.W. Hutchinson với nhan đề "Adventurers in Siam in Seventeenth Century" (Những kẻ phiêu lưu ở Siam thế kỷ XVII), The Royal Asiatic Society, 1985.

(10). F. Mantienne, *Les relations politiques...*, sdd, p. 77. Bên cạnh đó cần phải nói đến sự yếu kém trong hải thương của Siam, cần trợ lực bằng sự cầu viện (như đối với Hà Lan) để chống lại các nước láng giềng (thậm chí là chư hầu - vassaux) và việc dùng làm đối trọng giữa các nước có mặt trên lãnh thổ Siam của nhà cầm quyền Siam...

(11). Lý do xin xem Phan Phát Huân (C.S.SR), *Việt - Nam giáo - sử*, quyển 1, (1533-1933), Cửu thế tùng thư, Sài Gòn, in lần thứ 2, 1965, tr. 181, 189 - 196.

(12). Nicolas Gervaise, *The Nature and Political History of the Kingdom of Siam*, White Lotus, 1998, p. 47.

(13). Qua bức thư Lamber gửi cho Pallu có thể thấy rằng tình hình tôn giáo đã được toàn thể nhà vua Louis và quan trong triều công nhận là tốt đẹp và hứa hẹn một viễn cảnh tươi sáng cho công cuộc cải giáo của người Pháp ở Siam và sau đó là những lợi ích khác. Xem Alain Forest, *Les missionnaires Français au Tonkin et au Siam (XVIIème - XVIIIème siècles)*, Livre 1, *Histoire du Siam*, L'Harmattan, 1998, p. 327.

(14). Về quan hệ chính trị giữa Pháp và Siam thế kỷ XVII, có thể tham khảo Van Der Cruysse, *Louis XIV et le roi du Siam: un échange d'ambassades*, trong *Mémoires du monde: cinq siècles au Quai d'Orsay*, Ministère des Affaires étrangères, éditions sophie de Sivry, Paris, 2001, pp. 72-77.

(15). Ở đây có thể kể đến sự kiện năm 1666 với việc Phra Narai được các giáo sĩ cho biết sự thành lập của CIO, và cũng lưu ý người Pháp sẽ được chào mừng ở đây. Năm 1671-1672, trên đường về Pháp, dừng lại Surate, Pallu đã thuyết phục các vị giám đốc chi nhánh của CIO là Blot và Baron về việc cử tàu sang Siam.

(16). F. Mantienne, *Les relations politiques...*, sdd, p. 113. E.W. Hutchinson cũng cho rằng chưa có bằng chứng về việc Narai có ý định thiết lập quan hệ chính trị ngay với Pháp. Xem E.W. Hutchinson, *Adventurers in Siam in Seventeenth Century*, sdd, p. 50.

(17). Được phong Thế diện Tổng tòa năm 1673. Giám mục năm 1674, khi đến Siam (tháng 9-1661) công việc đầu tiên là ông tìm hiểu và học ngôn ngữ nhằm phục vụ tốt cho công cuộc truyền giáo. Ít lâu sau, ông thông thạo tiếng Thái, Pali, thấu hiểu lời cầu nguyện của các tín đồ Phật giáo. Năm 1680, Duchesne? cho biết Laneau đã ngồi hàng giờ đàm đạo với quốc vương Narai mà không cần phiên dịch. Laneau giải đáp thấu đáo những tò mò của Narai về lịch sử Công giáo, địa lý, thiên văn học, toán học... Ông là người dịch rất nhiều tác phẩm sang tiếng Thái, viết từ điển, sách dạy tiếng Thái cho giáo sĩ người Pháp... "Từ chỗ thông thạo tiếng nói rồi đến thấu hiểu tính khí của người Siam" trong đó có quốc vương ở đây. Ông mất tại thủ đô Ayutthaya ngày 16-3-1696. Xem thêm nghiên cứu của H. Délétie, "Un gentilhomme Français au Siam de 1685 à 1688", BAVH, 17è Année, Janv-Mars, 1930, p. 89, trên cơ sở hồi ký của De Forbin có mặt ở Siam thời gian đó.

(18). Như lập ra các trạm y tế chăm sóc miễn phí người bệnh (như năm 1678, mỗi ngày có 200-300 bệnh nhân đến khám chữa bệnh), chăm sóc các thương binh, hay các tù nhân dân sự... điều đó nhằm "cứu vớt các linh hồn nhưng lấy có là chữa bệnh thể xác"... A. Launay, *Histoire de la Mission*, op. cité, t.1, p. 24; F. Mantienne, *Les relations politiques...*, sdd, p. 116.

(19). Chúng ta có thể hình dung về các chuyến tàu CIO đi và đến Siam như tháng 9-1686, tàu *Cocche* được cử từ Pondichéry sang Mergui, năm sau tàu về Pondichéry mang theo gạo và gỗ vang; năm 1687 *St-Louis* được cử sang Siam; 8-1687 *Président* đến Mergui; *L'Aigle* cùng *Normande* được cử đến Siam; năm 1687, 2 chiếc tàu Siam tên là *Resolution* và *Saint John* chỉ huy là người Anh đến Pondichéry...

(21). Xin nói thêm về cảng Joncelang, theo đó, kết quả từ quan hệ thương mại tốt đẹp với Joncelang năm 1680, hai năm sau (1682), Deslandes quyết định chọn Joncelang là điểm buôn bán thiếc của CIO. Sau năm 1687, mặc dù bị người Hà Lan cạnh tranh quyết liệt, người Pháp đã đạt được hiệp ước độc quyền buôn bán thiếc ở đây. Sau chuyến đi thứ hai của người Pháp tới Siam, mặc dù coi Ayutthaya là mục tiêu chính, song họ cũng coi trọng lợi ích buôn bán đã đạt được ở Singor, Joncelang và Mergui. Cuộc tranh luận cũng diễn ra về vị trí độc quyền của Pháp ở đây, song cuối cùng người Pháp đều thống nhất vị thế đáng kể của Joncelang như một cơ sở thương mại ở Vịnh Bengale, từ đó hàng (thiếc) sẽ chuyển về phương Nam mà không cần qua eo Malacca. Xem thêm AMAE, série, Mémoires et Documents, Vol 4, ff. 35-43. F. Mantienne, *Les relations politiques...*, sdd, p. 190.

(20), (22), (23), (24), (32), (36) (39). F. Mantienne, *Les relations politiques...*, sdd, pp. 132, 135, 136, 138, 176, 203, 198.

(25). *Nguyên cả đoạn*: "je vous prie monsieur de faire réflexion sur la conséquence de cette affaire du poisvre qui doit estre une des plus considérables et plus profitable que la compagnie traitera de longtemps dans les Indes". Deslandes à Baron, 26/12/1682, BNF, Ms.N.A.F. 9380, ff. #35 et #37, pp. 19-20; F. Mantienne, *Les relations politiques...*, sdd, p. 147, 151.

(26). Cũng cần phải nói thêm thông tin có được là năm 1691, một lô hàng 50 tấn hạt tiêu đã được chuyển trở trên một chiếc tàu của công ty về Pháp, tại đó lợi nhuận thu được lãi lên đến 400%. P. Kaepelin, *La Compagnie des Indes Orientales et François Martin*, 1908, p. 224; F. Mantienne, *Les relations politiques...*, sdd, p. 152.

(27). Xin nói thêm là dưới con mắt của Giám mục (có lẽ chỉ Laneau?) chuyến đi này chỉ nhằm xúc tiến quan hệ cấp Nhà nước (*d'état à état*), đảm bảo cho thương điểm CIO ở Ayutthaya được vĩnh viễn, lập quan hệ chính trị và thương mại chỉ có thể có lợi cho công cuộc truyền giáo... AME 878 f^o575 theo Launay, *Histoire de la Mission...* t. 1, pp. 130-131; Lionne au séminaire, 28/01/1684, AME 859 f^o295,

Laneau au séminaire, 22/11/1684, AME 859 f^o315; Journal de Céberet, p. 88; F. Mantienne, *Les relations politiques...*, sdd, p. 160. Còn như theo quan điểm của phái viên Siam, nó nhằm đạt được bất kỳ một sự ủy nhiệm rõ ràng (*mandat précis*) nào từ phía Pháp, vì ở Siam mọi thứ đã sẵn sàng cho một mối quan hệ thâm tình giữa hai nước. Alain Forest, *ibid*, livre 1, *Histoire du Siam*, p. 341. Xem thêm Hutchinson, *Adventurers in Siam in Seventeenth Century*, *ibid*, p. 96.

(28). D.G.E. Hall, *Lịch sử Đông Nam Á*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 553. Đánh giá về phái đoàn này, tháng 1 năm 1685, Choisy nói rõ mục đích về thương mại là: "Chúng tôi sẽ cùng nhau hành động và có nhiệm vụ đạt được từ vua Siam những đặc quyền cho Công ty, ví dụ như có được hàng hóa của Trung Quốc và Nhật Bản *đúng với giá mua, hay mềm hơn ở các thị trường khác*; đặt nền ngoại thương này dưới trướng của Công ty và vì các thần dân của mình, điều đó tạo ra thị trường tốt hơn và với lợi nhuận cao hơn nếu Công ty cử tàu đến đây". Journal de Choisy, Annexes, p. 382; F. Mantienne, *Les relations politiques...*, sdd, p. 166.

(29). Khác với Joncelang là một phần của vương quốc, hay Johor không được coi là như Joncelang, còn Singor là chư hầu của Siam và năm 1533 chính thức được công nhận sự lệ thuộc vào vương quốc Siam. Vào khoảng giữa thế kỷ XVII, dân ở đây nổi dậy, chiếm Ligor (năm 1649) liên kết với Patani, triều đình Ayutthaya đã phải nhờ sự trợ giúp của VOC. Trong thời gian phái đoàn Pháp lưu lại Siam năm 1685-1686, Singor trở thành đối tượng tranh luận sôi nổi. Trong bức thư Lionne gửi về Pháp có đoạn: "... Quốc vương Siam đã tặng một địa điểm cho đức vua là Cingor [Singor] để xây dựng ở đây thành quách...", song các đại diện của Công ty lại tính đến lập cơ sở dừng chân khác là Poulo Condor [Côn Đảo ở Đàng Trong của Đại Việt]. Lionne au Séminaire, 02/6/1686, AME 879 f^o366; Laneau à Seignelay, 1/11/1686, AME 859 f^o414; theo F. Mantienne, *Les relations politiques...*, sdd, pp. 186-189, 165.

(30). Về tầm quan trọng và vị thế của Ayutthaya có lẽ đã khá rõ ràng khi có thể so sánh với Thăng Long - Kẻ Chợ của Đại Việt cùng thời.

(31). *Mục đích của chuyến đi đến Siam lần này của Pháp có thể tóm tắt bằng 3 điểm chính là: chiếm hai cảng của Siam, đạt được ký kết thương mại và vấn đề tôn giáo.*

(33). Ở đây cần phải nhắc đến sự kiện năm 1686 khi mâu thuẫn giữa Phaulkon với việc người Anh mà đại diện là White tại Mergui lên cao và Phaulkon lo ngại về sự vô trách nhiệm của người Anh, Phaulkon đã viết thư cho De la Chaise đề nghị trao Mergui cho Pháp. Sau hành động này của Phaulkon, việc đánh chiếm cảng Mergui trở thành mục tiêu hàng đầu trong chính sách thâm nhập vào Siam của Pháp, tìm chỗ đứng chân ở Viễn Đông. Xin được giải thích là, nếu tính từ vị trí cảng Mergui đến Pondichéry chỉ mất có vài ngày biển, là điểm neo tàu mùa Đông, sửa chữa tàu (với nhiều gỗ) lý tưởng, và người Anh cũng phải công nhận "[Mergui chính là nơi] chúng tôi muốn có một điểm neo tàu của chúng ta đến những nào". F. Mantienne, *Les relations politiques...*, sdd, p. 191.

(34). Quân Pháp dưới sự chỉ huy của Bruant đã nổ súng tấn công Mergui vào đầu năm 1688. D.G.E. Hall, *Lịch sử Đông Nam Á*, sdd, tr. 556; F. Mantienne, *Les relations politiques...*, sdd, p. 194.

(35). Alastair Lamb, *The Mandarin Road to Old Hué*, sdd, p. 59.

(37). Chưa có nhiều bằng chứng, nhưng tôi cho rằng đằng sau có vai trò của Laneau. Vốn là giáo sĩ MEP, trong thời kỳ Phaulkon dung dưỡng giáo

sĩ dòng Tên đã có những mâu thuẫn với người Hy Lạp. Cho nên, khi Phaulkon bị xử tử, Laneau đã có bước đi trước với vua mới của Siam nhằm bảo đảm quyền lợi cho MEP ở đây.

(38). Về nhân vật này trong mối quan hệ với Phaulkon, trong "lettre d'un Anglais Catholique..." viết: "Cha Tachard, với bản tính của mình, chắc chắn là người nguy hiểm nhất đối với ông ta [Phaulkon], rằng ông ta đã không bao giờ có thể đi trên cùng con đường của cha này". "Lettre d'un Anglais Catholique...", AME 854 f°911; F. Mantiennne, *Les relations politiques...*, sdd, p. 210. Xem thêm phần Appendix VII của E.W. Hutchinson, *Adventurers in Siam in Seventeenth Century*, ibid, p. 247 - 255.

(40). Lettre du barcalon à Quemener, 15/11/1700, AME 852 f° 19; Launay, Mission, t. 2, pp. 37-38, F. Mantiennne, *Les relations politiques...*, sdd, p. 198.

(41). Dhiravat Na Pombejra, 'Princes, Pretenders and the Chinese Phrakhlang: An Analysis of the Dutch Evidence Concerning Siamese Court Politics, 1699-1734', trong *On the Eighteenth Century as A Category of Asian History, Van Leur in Restrospect*, Ashgate, 1998, p. 112.

(42). Xem Comte d'Harcourt, *La première ambassade française en Chine*, *Revue des deux mondes*, 1-6-1862, p. 673. Dẫn theo Cao Huy Thuần, *Giáo sĩ Thừa sai và chính sách thuộc địa của Pháp tại Việt Nam (1857-1914)*, Nguyễn Thuận dịch, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2003, tr. 19-20, 38-40.

(43). F. Mantiennne, *Les relations politiques...*, sdd, p. 333.